TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-DS	*Phú Bình, ngày 02 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh ngày: 10/7/1976;

Nơi cư trú: Xóm N, xã M, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Dương Văn N – Sinh ngày: 09/10/1989;

ĐKHKTT: Xóm G, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay (*Nơi tạm trú):* Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Dương Văn N phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị H khoản tiền vay gốc còn nợ lại là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và một khoản tiền lãi suất tính từ ngày 07/10/2015 cho đến ngày 22/12/2017 là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Tổng cộng cả gốc và lãi là: 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Anh Dương Văn N phải có trách nhiệm thanh toán trả khoản tiền gốc và lãi nêu trên cho chị Nguyễn Thị H, thời hạn cuối cùng là ngày 15/3/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Anh Dương Văn N nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị H 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000213 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự cs quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toản